

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2018
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 23/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HPT ngày 08/02/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Y, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 04, ấp Sóc Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải D, sinh năm: 1993; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 02, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10 tháng 10 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Bùi Thị Y trình bày:

Chị Bùi Thị Y và Anh Nguyễn Hải D sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn hai bên còn độc thân, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với gia đình chồng tại: Tổ 8, ấp 02, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, Anh D không lo làm ăn, thường gây áp lực cho vợ nên vợ

chồng thường cãi vã nhau. Vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, chị Y về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước còn Anh D vẫn sinh sống tại Tổ 8, ấp 02, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với Anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Y và Anh D không có con chung.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Hiện vợ chồng không nợ chung của ai, không cho ai vay nợ chung.

Bị đơn Anh Nguyễn Hải D trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của Chị Bùi Thị Y mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị Bùi Thị Y có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Anh Nguyễn Hải D vắng mặt mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 23/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HPT ngày 08/02/2018.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng và thu thập chứng cứ: Đã thực hiện đúng các quy định tại điều 28, 35, 39, 68, 97, 98, 106 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điều 9, 51, 54, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho Chị Bùi Thị Y được ly hôn với Anh Nguyễn Hải D, chị Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” do nguyên đơn Chị Bùi Thị Y khởi kiện đối với bị đơn Anh Nguyễn Hải D có nơi cư trú tại: Tổ 08, ấp 2, xã M, huyện Ch,

tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên toà bị đơn Anh Nguyễn Hải D vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3, điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Hải Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Y và Anh Nguyễn Hải D sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn hai bên còn độc thân. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống thì chị Y và Anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn không hoà giải được dẫn đến tự sống ly thân từ tháng 2/2017 đến nay, mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, chị Y về sinh sống với cha mẹ ruột tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước còn Anh D sinh sống tại: Tổ 8, ấp 02, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị Y xác định do Anh D không lo làm ăn, thường gây áp lực cho vợ nên thường chồng bất hòa. Theo xác minh tại ban ấp 2, xã Minh Hưng nơi chị Y và Anh D từng chung sống thì được đại diện Ban ấp cho biết, chị Y, Anh D không còn chung sống với nhau, chị Y không có hộ khẩu thường trú và không còn sinh sống tại địa phương. Anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương nhưng do các bên đương sự không có đơn ly hôn gửi Ban ấp nên Ban ấp không rõ nguyên nhân vợ chồng chị Y, Anh D mâu thuẫn và cũng không tổ chức hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng chị Y.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Anh D nhiều lần đồng thời tiến hành mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho chị Y và Anh D đoàn tụ vợ chồng nhưng chị Y vẫn cương quyết ly hôn, còn Anh D không tham gia hoà giải, thể hiện Anh D không có thiện chí muốn đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và Anh D đã mâu thuẫn tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Y và Anh D chung sống không có con chung nên không đặt ra để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Hải Y.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Bùi Thị Y được ly hôn với Anh Nguyễn Hải D.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0008987 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh – VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà